TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v: Chị Lê Thị T xin ly hôn anh Phạm Huy M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Phạm Duy Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú: Số 34 đường TT, khu phố Bình Chương N, phường H, thị xã HN, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Phạm Huy M**, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú: Số 34 đường TT, khu phố Bình Chương N, phường H, thị xã HN, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày***:

Chị và anh Phạm Huy M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và cuối năm 2013 chị đã có thai với anh M. Ngày 23 tháng 4 năm 2014, chị sinh con Phạm Huy A. Ngày 05 tháng 5 năm 2014, chị và anh M đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, đánh, cãi nhau do không tìm được tiếng nói chung, không chung mục đích sống, anh M ham chơi, sống vô tâm, bỏ mặc vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh M.

Chị và anh Phạm Huy M có hai con chung là Phạm Huy A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 và Phạm Huy Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ly hôn, vì hai con đang ở cùng chị, có nguyện vọng ở với mẹ nên chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Hiện chị làm nghề tự do (buôn bán dao, kéo), thu nhập bình quân từ 05 triệu đồng đến 06 triệu đồng/01 tháng.

Chị và anh Phạm Huy M không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Chị tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Hiện chị và anh M đang buôn bán tự do và tạm trú tại thị xã HN, tỉnh Bình Định, tuy nhiên, anh chị vẫn đi lại giữa hai nơi Thái Bình - Bình Định. Ly hôn, chị lựa chọn Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình là nơi thụ lý giải quyết vụ án, đề nghị Toà án không tiến hành thủ tục hoà giải và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

**** Tại các bản tự khai, đơn đề nghị, bị đơn anh Phạm Huy M trình bày:***

Anh và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu đương, chung sống với nhau đến cuối năm 2013 chị T có thai với anh. Ngày 23 tháng 4 năm 2014, chị T sinh con Phạm Huy A. Ngày 05 tháng 5 năm 2014, anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn và khai sinh cho con Huy A tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm đến 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Nay chị T xin ly hôn anh, anh không muốn ly hôn vì thương các con thiệt thòi, tuy nhiên, chị T vẫn cương quyết muốn ly hôn, anh chấp nhận thuận tình ly hôn vì không muốn gây khó khăn cho chị T.

Anh và chị Lê Thị T có hai con chung là Phạm Huy A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 và Phạm Huy Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2016, đang ở cùng chị T. Ly hôn, anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng chị T.

Anh và chị Lê Thị T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Chị Lê Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh đồng ý.

Để thuận tiện cho cả hai bên trong việc giải quyết ly hôn, anh đồng ý lựa chọn Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình là nơi thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T và do điều kiện công việc bận, anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

**** Tại các văn bản trình bày nguyện vọng của con đều đề ngày 21 tháng 7 năm 2023, cháu Phạm Huy A và cháu Phạm Huy Hoàng A đều trình bày:***

Bố đẻ cháu là Phạm Huy M. Mẹ đẻ cháu là Lê Thị T. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu Huy A và cháu Hoàng A đều xin được ở với mẹ.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị T được ly hôn anh M. Giao hai con chung của anh chị là Phạm Huy A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 và Phạm Huy Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2016 cho chị T nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Huy M, chị T, anh M đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình và hiện tạm trú tại thị xã HN, tỉnh Bình Định. Quá trình Toà án giải quyết vụ án, chị T, anh M đều có văn bản thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình là nơi thụ lý giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị T, anh Phạm Huy M đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt,

do đó, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo trình tự vắng mặt anh M và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị T, anh M theo quy định tại khoản 4 Điều 207, các Điều 208, 209, 210, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Huy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 03/2012, ngày 05 tháng 5 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân, theo chị T do anh chị không tìm được tiếng nói chung, không chung mục đích sống, anh M ham chơi, không quan tâm đến vợ con, về phía anh M cho rằng vợ chồng không cùng quan điểm sống. Xét thấy, do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn anh M, anh M thuận tình ly hôn, như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị T và anh M.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Huy M có hai con chung là Phạm Huy A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 và Phạm Huy Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tại Toà án, chị T đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị, anh M đồng ý. Xét thấy, thoả thuận về việc nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con, do vậy, để các con ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của anh chị là Phạm Huy A, Phạm Huy Hoàng A, anh M không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị T, là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Huy M đều thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Phạm Huy M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Huy M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của anh chị là Phạm Huy A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 và Phạm Huy Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2016. Anh Phạm Huy M không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị Lê Thị T.

2.2. Anh Phạm Huy M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị T và anh Phạm Huy M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001921 đề

ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Phạm Huy M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 98, quyển số 01/2012, ngày 05 tháng 5 năm 2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương